

Bản tin Phân tích kỹ thuật

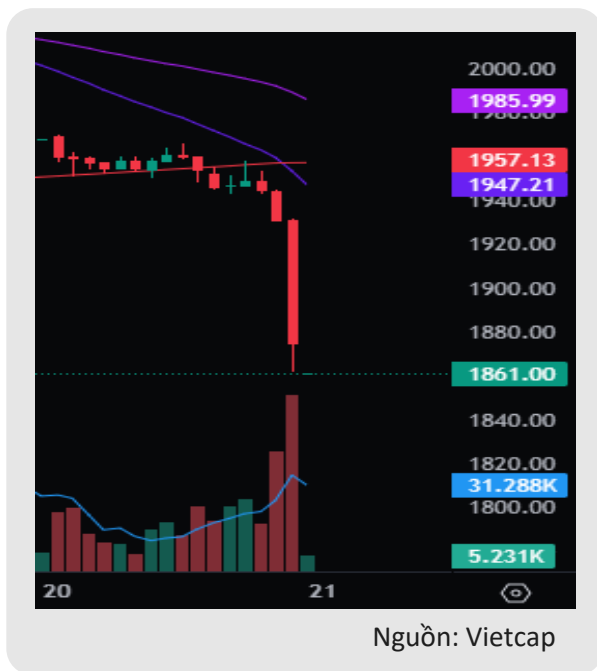
20/10/2025



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- Hợp đồng 41I1FB000 đóng cửa với tín hiệu giảm điểm, không ghi nhận hoạt động thu hẹp đà giảm tại vùng giá thấp trong phiên. (M15)
- Vị thế bán được mở quanh 1.861 điểm với mục tiêu kế tiếp tại vùng 1.845 điểm, dừng lỗ khi xuất hiện giá đóng cửa trên ngưỡng 1.870 điểm. (M15)

Chiến lược:

- Bán (S): 1.861 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.844 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.870 điểm

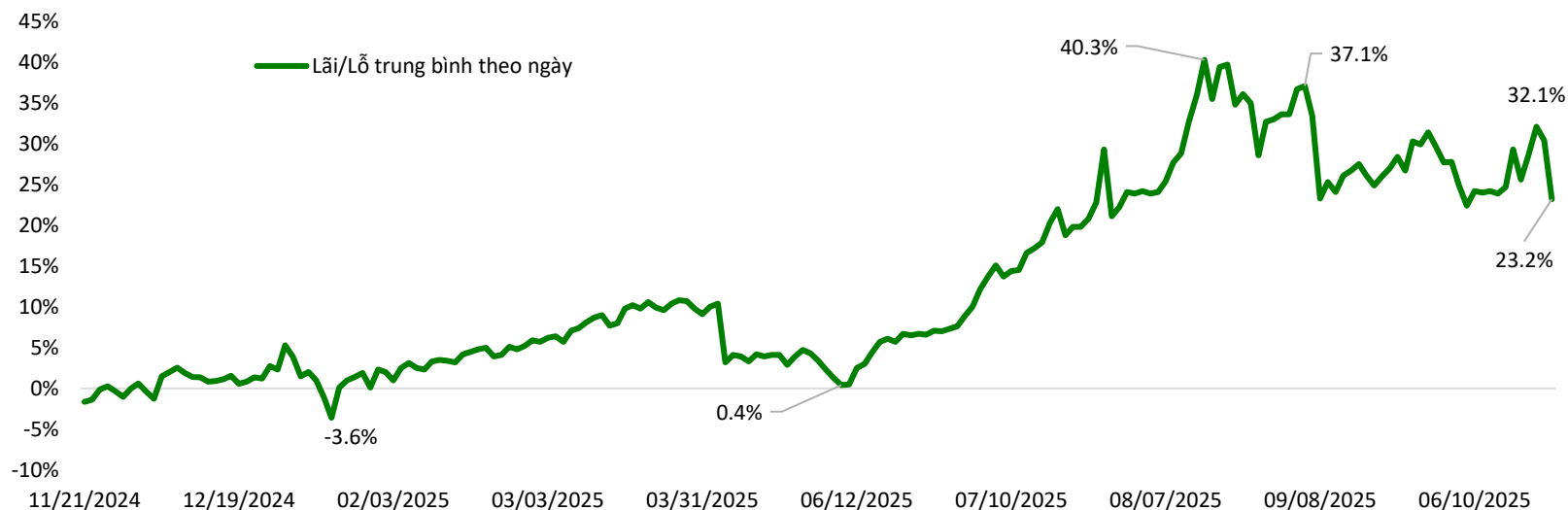
Quan điểm kỹ thuật



- Áp lực bán trên diện rộng ở mọi phân khúc vốn hóa tạo nên biên độ điều chỉnh cao ở chỉ số VN-Index, vi phạm cấu trúc tăng ngắn và trung hạn. Chỉ số VN30 diễn biến tương đồng ở tín hiệu ngắn hạn, cấu trúc trung hạn chưa bị ảnh hưởng bởi vẫn duy trì được dao động trên đường MA50. Tất cả các cổ chỉ số còn lại đều có tín hiệu Tiêu cực ngắn hạn và tín hiệu trung hạn giảm về mức Trung tính.
- Về hoạt động giao dịch, lực cung tăng trên phần lớn các nhóm ngành và không ghi nhận hoạt động mua giá thấp. Về tín hiệu kỹ thuật, cổ phiếu Ngân hàng mất cấu trúc tăng giá trên tất cả cổ phiếu thành phần, nhóm Chứng khoán và Bất động sản cũng vi phạm đà tăng có được trong giai đoạn 09-13/10.
- Hiện tại, hỗ trợ ngắn hạn gần nhất ở chỉ số VN-Index là vùng 1.570-1.600 điểm và giai đoạn điều chỉnh đã hình thành. Lực cầu giá thấp quanh hỗ trợ nhiều khả năng sẽ xuất hiện trong ngày mai, tạo nên nhịp hồi phục kỹ thuật nhưng các phản ứng bán ngắn hạn sẽ còn xuất hiện quanh kháng cự 1.670-1.685 điểm trong thời gian tới.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
HPG	25/09/2025		Dừng lỗ	26,050	29,050	-10.3%	27,600	31,800		
NLG	13/10/2025		Đóng hòa vốn	35,950	36,000	0.0%	33,000	43,500	36,000	
HDG	13/10/2025		Đang mở	32,150	32,000	0.5%	30,900	35,200	32,000	38,000
VND	17/10/2025		Dừng lỗ	21,950	23,500	-6.6%	22,000	27,000		
SSI	17/10/2025		Dừng lỗ	37,950	41,000	-7.4%	39,500	47,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	194,900	-4.46%	-5.11%	750,953	-8.380	3,487	5.2	55.9	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VHM	108,000	-6.90%	-13.04%	443,600	-7.653	6,984	2.1	15.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VCB	59,400	-4.04%	-5.86%	496,327	-5.014	4,148	2.3	14.3	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TCB	37,850	-6.89%	-8.35%	268,214	-4.622	3,017	1.7	12.6	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BID	36,500	-6.53%	-9.77%	256,280	-4.186	3,683	1.6	9.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTG	48,900	-6.32%	-11.97%	262,593	-4.153	5,608	1.6	8.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VPB	29,750	-6.89%	-6.15%	236,034	-4.066	2,603	1.5	11.4	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
HPG	26,050	-6.96%	-10.17%	199,946	-3.483	1,750	1.7	14.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MBB	25,250	-6.83%	-7.68%	203,389	-3.473	3,046	1.7	8.3	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
MSN	81,900	-6.93%	-3.65%	118,420	-2.053	1,860	3.7	44.0	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HDB	30,250	-6.92%	-7.35%	116,291	-2.014	4,085	1.9	7.4	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNM	55,000	-6.46%	-10.03%	114,948	-1.858	4,101	3.6	13.4	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Tích cực
STB	54,900	-6.95%	-10.00%	103,498	-1.799	6,148	1.7	8.9	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Tích cực
HVN	32,600	-6.86%	-8.68%	101,435	-1.740	3,750	-27.0	8.7	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
GVR	25,250	-6.83%	-11.40%	101,000	-1.725	1,331	1.8	19.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
KSF	86,500	-3.14%	-0.57%	77,832	-2.075	4,851	6.6	17.8	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SHS	24,700	-9.85%	-7.84%	22,217	-1.861	1,519	1.9	16.3	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBS	29,800	-9.97%	-14.12%	19,629	-1.664	1,682	2.8	17.7	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HUT	15,600	-9.83%	-8.77%	16,665	-1.392	174	1.9	89.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CEO	28,800	-9.72%	-0.69%	16,342	-1.350	354	2.7	81.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	178,200	3.18%	8.33%	35,640	0.965	7,830	8.9	22.8	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
PVS	28,200	-7.24%	-11.60%	13,479	-0.829	2,644	1.0	10.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	33,500	-7.46%	-13.44%	12,713	-0.806	3,977	2.2	8.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NTP	63,200	-5.11%	0.32%	10,810	-0.469	5,384	2.9	11.7	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
PVI	66,000	-2.65%	-3.08%	15,460	-0.349	4,086	1.8	16.2	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	68,400	4.75%	0.74%	212,093	1.012	1,913	5.7	36.4	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MCH	138,500	-4.88%	-8.76%	148,491	-0.728	9,003	8.8	15.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACV	50,700	-3.80%	-7.14%	185,747	-0.709	2,751	2.9	18.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MSR	25,300	-12.15%	-14.81%	29,646	-0.362	-707	2.5	-38.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MVN	47,900	-2.24%	-6.81%	55,201	-0.125	1,312	4.2	35.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCR	34,900	-14.88%	-20.14%	7,340	-0.110	-103	4.7	-339.9	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
MML	34,700	-8.92%	-12.15%	12,212	-0.110	1,396	2.6	25.7	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Trung tính
VEA	39,000	-2.01%	-1.52%	52,409	-0.106	5,656	1.8	7.0	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
PGB	12,700	-7.97%	-4.00%	13,169	-0.106	682	2.1	19.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
BVB	12,500	-9.42%	-13.19%	8,345	-0.079	461	1.2	28.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

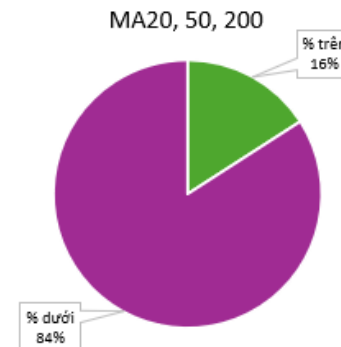
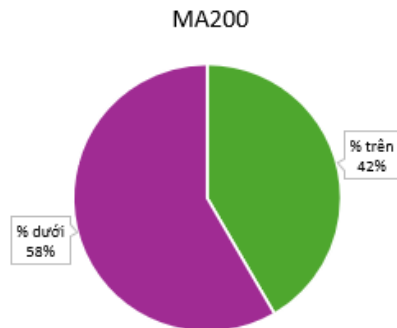
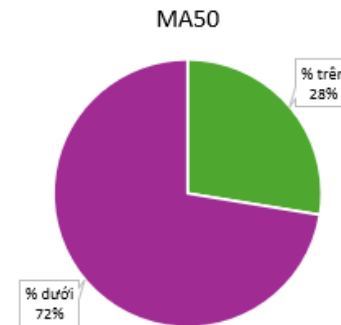
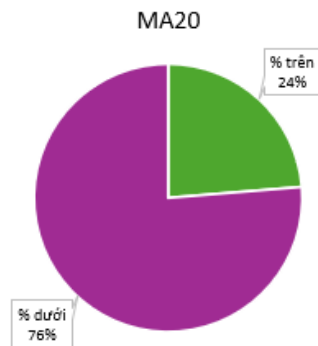
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
VVS	54,000	12.5%	21.1	2.9	13,591	48,000	2.6	8.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	

PHÁ ĐÁY 52 TUẦN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
FPT	87,000	-1.2%	1297.4	1032.9	88,100	133,039	4.5	17.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	
PPC	10,100	-1.5%	6.8	3.7	10,250	12,800	0.7	14.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	
SGR	20,250	-6.9%	10.4	15.3	20,400	43,300	1.0	7.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	
HAX	9,960	-6.9%	14.6	10.2	10,650	17,600	1.0	171.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	

KLGD ĐỘT BIẾN													
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3	
HLC	12,300	9.8%	8.4	0.3	10,489	13,860	0.8	3.7	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính	
DHA	50,700	1.0%	20.1	5.3	33,590	52,499	1.6	9.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
NVB	15,400	2.0%	36.6	5.1	8,400	18,200	2.8	-3.1	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
VLB	45,500	-5.4%	10.1	2.7	35,310	49,000	3.0	8.8	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
BFC	42,400	0.0%	31.3	8.7	32,613	50,800	1.9	7.3	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	
VVS	54,000	12.5%	21.1	2.9	13,591	48,000	2.6	8.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực	
HT1	18,000	2.0%	38.6	12.0	9,249	19,050	1.4	33.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính	
VTP	104,500	4.5%	352.2	51.1	82,565	168,096	7.6	31.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính	
VAB	11,750	4.0%	54.6	10.6	5,820	14,200	1.0	9.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính	
CTR	83,100	3.9%	118.7	28.1	72,126	134,883	4.8	16.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			20/10/2025	17/10/2025	16/10/2025	15/10/2025	14/10/2025	13/10/2025	10/10/2025	09/10/2025	08/10/2025	07/10/2025
VNINDEX	MA200	Trên	45%	55%	58%	56%	59%	62%	62%	63%	62%	61%
		Dưới	55%	45%	42%	44%	41%	38%	38%	37%	38%	39%
	MA50	Trên	19%	32%	35%	32%	32%	35%	39%	38%	38%	37%
		Dưới	81%	68%	65%	68%	68%	65%	61%	62%	62%	63%
	MA20	Trên	15%	29%	34%	28%	27%	34%	36%	34%	32%	29%
		Dưới	85%	71%	66%	72%	73%	66%	64%	66%	68%	71%

VN30	MA200	Trên	63%	73%	73%	73%	77%	77%	77%	77%	77%	77%
		Dưới	37%	27%	27%	27%	23%	23%	23%	23%	23%	23%
	MA50	Trên	20%	47%	57%	60%	60%	60%	67%	63%	63%	63%
		Dưới	80%	53%	43%	40%	40%	40%	33%	37%	37%	37%
	MA20	Trên	13%	47%	67%	67%	60%	77%	70%	70%	57%	50%
		Dưới	87%	53%	33%	33%	40%	23%	30%	30%	43%	50%

HNX	MA200	Trên	45%	50%	51%	53%	53%	54%	56%	55%	55%	55%
		Dưới	55%	50%	49%	47%	47%	46%	44%	45%	45%	45%
	MA50	Trên	29%	34%	36%	35%	37%	36%	36%	38%	38%	37%
		Dưới	71%	66%	64%	65%	63%	64%	64%	62%	62%	63%
	MA20	Trên	45%	50%	51%	53%	53%	54%	56%	55%	55%	55%
		Dưới	55%	50%	49%	47%	47%	46%	44%	45%	45%	45%

UPCOM	MA200	Trên	28%	31%	29%	29%	31%	34%	34%	34%	35%	33%
		Dưới	72%	69%	71%	71%	69%	66%	66%	66%	65%	67%
	MA50	Trên	32%	34%	34%	34%	34%	36%	36%	36%	36%	35%
		Dưới	68%	66%	66%	66%	66%	64%	64%	64%	64%	65%
	MA20	Trên	39%	42%	43%	43%	44%	44%	45%	45%	45%	45%
		Dưới	61%	58%	57%	57%	56%	56%	55%	55%	55%	55%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành 17		Tháng 10												Tháng 9							
		20 +	17	16	15	14	13	10	09	08	07	06	03	02	01	30	29	26	25	24	23
1	Bất động sản	75	82	78	74	74	72	67	62	61	61	55	54	59	64	68	69	72	70	67	65
2	Y tế	62	57	60	61	63	67	72	62	62	58	56	56	58	63	63	66	67	70	67	62
3	Ngân hàng	61	68	74	73	74	77	77	74	71	73	65	59	59	58	58	57	63	64	61	54
4	Xây dựng và Vật liệu	56	59	55	55	58	62	63	62	63	62	56	56	59	62	66	70	75	74	67	61
5	Dịch vụ tài chính	53	60	60	59	60	62	61	62	63	63	51	44	49	50	48	48	60	61	57	51
6	Bán lẻ	53	61	63	62	61	62	63	59	55	53	42	37	39	42	40	43	51	55	51	47
7	Thực phẩm và đồ uống...	49	52	53	54	56	61	61	62	60	61	57	53	56	55	52	52	59	60	59	56
8	Du lịch và Giải trí	47	53	56	58	58	59	54	54	55	45	40	38	47	47	45	43	44	44	44	46
9	Tài nguyên Cơ bản	46	50	51	52	52	56	59	58	59	61	58	57	55	58	64	68	71	73	72	69
10	Hàng & Dịch vụ Cộn...	40	43	44	44	41	43	46	47	47	50	45	41	42	43	45	43	52	51	48	47
11	Dầu khí	33	37	37	30	33	37	46	41	34	36	31	33	35	35	44	48	51	49	46	43
12	Bảo hiểm	31	35	35	36	37	42	47	50	51	56	51	52	54	59	54	52	50	44	43	44
13	Ô tô và phụ tùng	29	32	34	32	34	37	40	41	40	40	38	38	40	39	40	42	48	49	47	45
14	Điện, nước & xăng d...	27	35	36	36	39	41	43	44	44	45	45	45	48	50	50	52	55	56	54	57
15	Hóa chất	26	29	30	32	34	39	40	37	35	36	34	34	38	38	40	43	48	49	44	43
16	Hàng cá nhân & Gia ...	24	29	28	27	28	32	33	31	31	33	26	25	26	28	32	35	40	41	45	47
17	Công nghệ Thông tin	14	14	16	18	21	24	29	30	29	31	29	29	28	30	35	36	46	52	50	51

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VJC	174,500	-0.3%	22.4%	103,236	4.4	50.9	3,427	610.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KSV	178,200	3.2%	8.3%	35,640	8.9	22.8	7,830	42.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Trung tính
BMP	158,000	-1.9%	10.1%	12,934	4.1	10.8	14,639	34.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
DDV	34,600	-1.1%	3.0%	5,146	2.4	9.3	3,787	93.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VVS	54,000	12.5%	18.7%	1,140	2.6	8.8	6,029	21.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DHA	50,700	1.0%	2.5%	746	1.6	9.3	5,467	20.1	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PSD	14,000	1.4%	-1.4%	726	1.2	7.4	1,887	5.6	Tích cực	9.5	Trung tính	Tích cực	Tích cực
STH	20,700	-1.0%	-0.5%	390	1.9	241.0	83	5.5	Tích cực	9.5	Tích cực	Trung tính	Tích cực
HLC	12,300	9.8%	10.8%	313	0.8	3.7	3,293	8.4	Tích cực	9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
GEE	169,300	-7.0%	16.8%	61,964	8.3	18.6	9,095	164.9	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
DIG	22,900	-6.9%	1.8%	18,238	2.3	109.1	210	838.6	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CII	28,250	-6.9%	-1.4%	17,655	2.1	357.6	79	1,141.7	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CEO	28,800	-9.7%	-0.7%	16,342	2.7	81.3	354	1,474.7	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
KLB	16,600	-2.4%	3.8%	10,025	1.3	6.6	2,609	18.8	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HT1	18,000	2.0%	0.6%	6,869	1.4	33.5	538	38.6	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
TOS	129,900	-3.0%	3.1%	5,885	3.8	8.0	16,332	7.3	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
NVB	15,400	2.0%	5.5%	18,089	2.8	-3.1	-5,056	36.6	Tích cực	6.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VAB	11,750	4.0%	3.1%	9,592	1.0	9.0	1,308	54.6	Tích cực	6.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VIC	194,900	-4.5%	-5.1%	750,953	5.2	55.9	3,487	1,124.8	Tích cực	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MCH	138,500	-4.9%	-8.8%	148,491	8.8	15.6	9,003	90.7	Tích cực	5.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
BID	36,500	-6.5%	-9.8%	256,280	1.6	9.9	3,683	280.5	Tiêu cực	-9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
ACV	50,700	-3.8%	-7.1%	185,747	2.9	18.9	2,751	54.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	87,000	-1.2%	-7.4%	148,205	4.5	17.1	5,092	1,297.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GAS	57,000	-2.7%	-5.9%	137,538	2.0	11.4	5,002	35.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GVR	25,250	-6.8%	-11.4%	101,000	1.8	19.0	1,331	88.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	44,000	-2.8%	-4.2%	56,433	2.6	13.8	3,185	43.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SSB	17,400	-5.7%	-10.5%	49,503	1.3	7.2	2,416	62.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLX	32,700	-2.5%	-4.0%	41,548	1.7	19.7	1,661	73.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BVH	47,100	-6.7%	-10.8%	34,963	1.5	14.4	3,278	31.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	87,000	-6.7%	-9.3%	33,041	2.2	10.6	8,175	186.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
REE	60,000	-4.6%	-7.4%	32,499	1.7	13.6	4,417	78.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
POW	13,200	-6.7%	-8.0%	30,913	0.9	20.8	636	202.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NAB	14,050	-5.1%	-6.6%	24,105	1.1	6.2	2,260	32.1	Tiêu cực	-9.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VGC	46,500	-7.0%	-13.7%	20,848	2.3	15.1	3,090	133.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	32,000	-5.3%	-10.2%	16,941	1.7	10.0	3,186	164.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	28,200	-7.2%	-11.6%	13,479	1.0	10.7	2,644	162.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	33,500	-7.5%	-13.4%	12,713	2.2	8.4	3,977	186.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	50,000	-6.7%	-9.6%	12,106	2.6	9.6	5,215	14.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FTS	31,950	-7.0%	-10.1%	11,071	2.6	25.3	1,262	80.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
OIL	10,100	-3.8%	-8.2%	10,535	1.0	35.2	289	12.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
IDC	33,500	-7.46%	-13.44%	56,100	55.0%	3,977	2.2	8.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	50,700	-3.80%	-7.14%	74,300	41.0%	2,751	2.9	18.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	31,550	-6.93%	-3.07%	47,100	38.9%	716	2.0	44.1	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TV2	31,500	-0.94%	-6.67%	43,900	38.1%	1,065	1.7	29.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	18,500	-2.63%	-3.39%	26,200	37.9%	1,579	1.0	11.7	Tiêu cực	Trung tính	Tích cực	Trung tính
SIP	50,000	-6.72%	-9.58%	73,900	37.9%	5,215	2.6	9.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	32,000	-5.33%	-10.24%	46,600	37.9%	3,186	1.7	10.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	87,000	-1.25%	-7.45%	121,200	37.6%	5,092	4.5	17.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	28,200	-7.24%	-11.60%	41,600	36.8%	2,644	1.0	10.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	87,000	-6.65%	-9.28%	126,000	35.2%	8,175	2.2	10.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
PC1	21,700	-6.67%	-10.70%	31,100	33.8%	1,189	1.4	18.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	35,950	-6.99%	-3.84%	51,600	33.5%	1,704	1.8	21.1	Trung tính	Tích cực	Tích cực	Tiêu cực
VGC	46,500	-7.00%	-13.73%	65,300	30.6%	3,090	2.3	15.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SZC	30,250	-6.92%	-11.03%	42,400	30.5%	1,763	1.7	17.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GAS	57,000	-2.73%	-5.94%	76,100	29.9%	5,002	2.0	11.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACG	35,550	0.28%	-1.25%	45,800	29.2%	2,940	1.3	12.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PHR	48,650	-6.98%	-11.55%	67,400	28.9%	3,756	1.7	13.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SAB	44,000	-2.76%	-4.24%	58,000	28.2%	3,185	2.6	13.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	26,050	-6.96%	-10.17%	35,300	26.1%	1,750	1.7	14.9	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
CTR	83,100	3.88%	-0.60%	100,400	25.5%	4,930	4.8	16.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Tuan Nhan

**Managing Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 107

tuan.nhan@vietcap.com.vn

Quynh Chau

**Managing Director
Brokerage**

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn